

Số: /KH-UBND

Hậu Lộc, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Hậu Lộc

Thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Công văn số 1761/SLĐTBXH-BTXH ngày 28/4/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

UBND huyện Hậu Lộc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp, phân công rõ ràng trách nhiệm cho từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (gọi tắt là Chương trình); thu hút sự quan tâm đồng đạo của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong việc “Chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” giúp người nghèo, cận nghèo tiếp cận được các nguồn lực phát triển sản xuất từng bước vươn lên thoát nghèo.

Kế hoạch là căn cứ để các cấp, các ngành và đơn vị có liên quan xây dựng nhiệm vụ, giải pháp chi tiết, cụ thể để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, là căn cứ để kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành và đơn vị liên quan.

Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, không bỏ sót, không chồng chéo công việc giữa các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

2. Yêu cầu

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với Chương trình tại đơn vị, địa phương; ưu tiên lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ cho người nghèo; tăng cường kiểm tra giám sát, thường xuyên đánh giá kết quả tổ chức thực hiện để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đề ra góp phần giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở an toàn, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, thông tin, việc làm, bảo hiểm xã hội...).

2. Chỉ tiêu cụ thể

Năm 2023, toàn huyện giảm 300 hộ nghèo trở lên, tương ứng giảm 0,65 % số hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội xã ven biển và hải đảo

1.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội xã ven biển và hải đảo (xã Ngư Lộc)

a) Mục tiêu: Xây dựng cơ sở hạ tầng liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

b) Đối tượng:

- Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (xã Ngư Lộc).

c) Nội dung thực hiện: Hỗ trợ đầu tư và duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng liên kết vùng, thiết yếu trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

d) Kinh phí thực hiện: 450 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND Ngư Lộc: Triển khai tổ chức, thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của UBND huyện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Kinh tế - hạ tầng).

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên

là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo. Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo triển khai trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

d) Kinh phí thực hiện: 3.051 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn để tổ chức triển khai thực hiện nội dung đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, mục 2 Chương II Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

- UBND các xã, thị trấn: Triển khai tổ chức, thực hiện các nội dung đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của UBND huyện. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định)

- Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

d) Kinh phí thực hiện: 1.444 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

- Chủ tịch UBND huyện quyết định phê duyệt kế hoạch, các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

e) Phân công thực hiện:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của UBND huyện.

3.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

b) Đối tượng:

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn

xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

d) Kinh phí thực hiện: 387 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện:

- Văn phòng HĐND và UBND huyện (phụ trách lĩnh vực y tế): Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của UBND huyện.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Đối tượng:

- Người học nghề là lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

d) Kinh phí thực hiện: 1.147 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện:

- Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện: Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Mục tiêu: Đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

b) Đối tượng:

- Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài, cư trú trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (*xã Ngư Lộc*); ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Người lao động sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động;

- Một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

d) Kinh phí thực hiện: 468 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của cấp trên.

4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

b) Đối tượng: Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

- Hỗ trợ giao dịch việc làm.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu

khác.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.
- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

d) Kinh phí thực hiện: 653 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn cấp trên.

5. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

5.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Mục tiêu:

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở biên giới, hải đảo; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này.

b) Đối tượng:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo
- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung, kinh phí thực hiện:

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động thông tin tuyên truyền về công tác giảm nghèo.

d) Kinh phí thực hiện: 109 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện:

- Phòng Văn hóa và Thông tin: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn đơn vị chủ trì.

5.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng:

- Người nghèo, người dân trên địa bàn toàn huyện;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ giảm nghèo về công tác truyền thông, tuyên truyền về Chương trình.

d) Kinh phí thực hiện: 128 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của cấp trên.

6. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

6.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng:

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn/xóm/tổ dân phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung:

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp. Chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm và tổ chức các hội nghị, hội thảo về giảm nghèo bền vững.

d) Kinh phí thực hiện: 331 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Các phòng, ban, ngành là thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động đề ra.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn cấp trên.

6.2. Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá

a) Mục tiêu:

- Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực

hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng:

- Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm và đột xuất theo hệ thống các mục tiêu chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo do Trung ương ban hành.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và định kỳ hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

- Cập nhật, lưu giữ thông tin về giảm nghèo ở các cấp theo quy định.

d) Kinh phí thực hiện: 177 triệu đồng, được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện: Căn cứ theo quy định tại chương VII Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội các sở, ngành được giao chủ trì thực hiện các Dự án/Tiểu dự án thuộc Chương trình xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương được giao năm 2023.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành và địa phương triển khai các nội dung của Chương trình và thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện Chương trình.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Hướng dẫn quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

3. Các phòng ban có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung Chương trình.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tích cực vận động cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tích cực tham gia, ủng hộ các đợt phát động ủng hộ “Ngày vì người nghèo”.

5. UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ Kế hoạch của huyện và tình hình thực tế địa phương xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2023.

- Huy động, vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo; phân công giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững; xây dựng các mô hình, tổ nhóm làm kinh tế giỏi, thu hút lao động vào làm việc; vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn ưu tiên tiếp nhận con em hộ nghèo vào làm việc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình, quy định. Theo dõi, quản lý chặt chẽ số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Hậu Lộc. Yêu cầu các Phòng, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH (báo cáo);
- TT Huyện ủy, HĐND (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các Phòng: LĐTBXH; KTHT; NN&PTNT; TCKH; VHNT; (thực hiện)
- Trung tâm GDTX-GDNN (thực hiện);
- MTTQ và các đoàn thể (phối hợp);
- Thành viên BCĐ các Chương trình MTQG;
- UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hoàng